

VAI TRÒ CỦA NGƯỜI BẢO VỆ QUYỀN, LỢI ÍCH HỢP PHÁP CHO NGƯỜI BỊ THIẾT HẠI TRONG PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC

• Luật sư Nguyễn Văn Chiến*

Tóm tắt: Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại trong pháp luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước giữ một vai trò hết sức quan trọng, không chỉ giúp người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường của mình một cách đúng pháp luật mà còn giúp cho các cơ quan nhà nước trong việc thúc đẩy hoạt động giải quyết bồi thường nhà nước. Những năm qua, vai trò của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại ngày càng được pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước ghi nhận và bảo đảm, từ đó giúp họ thực hiện tốt hơn chức năng của mình trong việc hỗ trợ người bị thiệt hại một cách thiết thực, hiệu quả.

Từ khóa: Người bảo vệ quyền, lợi ích; Người bị thiệt hại; Pháp luật về trách nhiệm bồi thường nhà nước.

Abstract: The defender of the legitimate rights and interests of the victim under the law on compensation of the State plays a very important role, not only helping the victim to exercise his or her right to claim compensation legally, but also assisting state agencies in promoting the settlement of state compensation. In recent years, the role of defenders of legitimate rights and interests of the victims has been increasingly recognized and guaranteed by the law on compensation liability of the State, thereby enabling them to better perform their functions in assisting the victims in a practical and effective manner.

Keywords: Defenders of rights and interests; Damaged person; Law on state compensation liability.

Ngày nhận: 18/8/2021 Ngày phản biện, đánh giá: 08/9/2021 Ngày duyệt: 15/9/2021

Từ khi đất nước ta giành được độc lập đến nay, Nhà nước luôn coi việc xây dựng, kiện toàn bộ máy và hoàn thiện hệ thống pháp luật là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Trong quá trình xây dựng và

(*) Đại biểu Quốc hội khóa XIV, Phó Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam. Email: lsnguyenchien@gmail.com.

hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, việc bảo đảm lợi ích của Nhà nước và các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức luôn được tôn trọng và thực hiện công bằng giữa các chủ thể trong xã hội. Mỗi quan hệ giữa Nhà nước với cá nhân và tổ chức trong xã hội là mối quan hệ đặc biệt, trong đó, vấn đề công bằng giữa một bên chủ thể là Nhà nước và một chủ thể là cá nhân, tổ chức được xác định thông qua các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với nhau và được thực hiện trên cơ sở nguyên tắc “*Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật*” (Điều 16 Hiến pháp năm 2013) và “*Người bị thiệt hại có quyền được bồi thường về vật chất, tinh thần và phục hồi danh dự theo quy định của pháp luật*” (Điều 30 Hiến pháp năm 2013). Với nguyên tắc trên, trong quá trình hội nhập khu vực và quốc tế sâu rộng, vấn đề trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đã không ngừng được nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện pháp luật để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Ngày 20/6/2017, tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XIV, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (TNBTCNN) đã chính thức được Quốc hội thông qua, với 92,46 % số phiếu tán thành (tổng số đại biểu có mặt tại Hội trường là 93,26%) và chính thức có hiệu lực từ 01/07/2018. Việc ban hành Luật TNBTCNN năm 2017 có ý nghĩa hết sức quan trọng bởi đây là không chỉ là

một bước tiến lớn trong hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước mà còn là kết quả đậm nét của quá trình triển khai thi hành các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân. Việc ban hành Luật TNBTCNN cũng thể hiện rõ trách nhiệm của Nhà nước trước công dân cũng như trách nhiệm của Nhà nước đối với việc củng cố, hoàn thiện hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước.

Luật TNBTCNN năm 2017 có rất nhiều điểm mới tích cực, quan trọng và một trong số đó là những quy định mới liên quan đến vai trò của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại.

Thực tiễn cho thấy, quá trình giải quyết các vụ việc bồi thường thiệt hại liên quan đến trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, vai trò của luật sư ngày càng có ý nghĩa hơn, theo đó, họ không chỉ là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức, đặc biệt là người bị hại trong các vụ việc bồi thường thiệt hại mà cũng là một chủ thể gián tiếp giúp cho các cơ quan nhà nước trong việc đảm bảo cho các hoạt động của các cơ quan này diễn ra đúng pháp luật.

1. Vai trò của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại trước thời điểm Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 được ban hành

Trước thời điểm Luật TNBTCNN năm 2017 được Quốc hội thông qua,

Nhà nước ta đã khá chú trọng đến TNBTCNN thông qua việc ban hành Nghị quyết số 47-CP ngày 03/5/1997 của Chính phủ về việc giải quyết bồi thường thiệt hại do công chức, viên chức nhà nước, người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra; Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 17/3/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra và Luật TNBTCNN năm 2009 cùng các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, trong các văn bản quy phạm pháp luật này không quy định cụ thể về người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại trong thực hiện quyền yêu cầu bồi thường. Theo đó, khi phát sinh yêu cầu bồi thường thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án gây ra, người bị thiệt hại làm đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại gửi tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy trình giải quyết việc yêu cầu bồi thường thiệt hại được thực hiện theo quy định của pháp luật nói chung và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về TNBTCNN có hiệu lực tại từng thời điểm cụ thể.

Việc không quy định cụ thể về người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại đã không thể bảo đảm thuận lợi cho những người bị thiệt hại vì đa phần họ bị hạn chế về hiểu

biết pháp luật nên khó có thể tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình một cách đầy đủ và toàn diện. Trong nhiều trường hợp đặc biệt, người bị thiệt hại chỉ thực hiện thủ tục ủy quyền cho người khác có hiểu biết về pháp luật theo quy định của pháp luật về chế định đại diện (Điều 151 đến Điều 153 Bộ luật Dân sự năm 1995; Điều 142 đến Điều 144 Bộ luật Dân sự năm 2005; và Điều 135, Điều 138 đến Điều 141 Bộ luật Dân sự năm 2015), để giúp họ đưa ra các ý kiến trình bày về yêu cầu bồi thường và thay mặt họ làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm giải quyết vụ việc.

Tuy cùng tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị thiệt hại, nhưng việc tham gia của luật sư với tư cách người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại khác với người đại diện theo ủy quyền của người bị thiệt hại, cụ thể:

- Người đại diện theo ủy quyền tuân theo các quy định của Bộ luật Dân sự về chế định ủy quyền và thực hiện quyền và nghĩa vụ của người ủy quyền theo quy định của pháp luật tố tụng nhằm mục đích nhân danh, thay mặt người được đại diện (người bị thiệt hại) trước cơ quan có thẩm quyền giải quyết việc bồi thường thiệt hại, đồng thời thực hiện chức năng bảo vệ quyền và lợi ích của chính người bị thiệt hại theo quy định của pháp luật về quyền tự bảo vệ của người bị thiệt hại.

- Luật sư với tư cách người bảo

vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại tham gia giải quyết vụ việc song song cùng với người bị thiệt hại. Khi đó, luật sư có vị trí pháp lý độc lập với người bị thiệt hại, không bị ràng buộc bởi việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người bị thiệt hại như người đại diện theo uỷ quyền.

Thực tiễn cho thấy, do pháp luật trước đây không quy định cụ thể về tư cách tham gia của người bảo vệ quyền lợi cho người bị thiệt hại trong các vụ việc liên quan TNBTCNN, nên luật sư với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại khi được yêu cầu cũng gặp nhiều khó khăn, từ việc thực thi về quyền và nghĩa vụ của người bảo vệ trước các cơ quan nhà nước. Vì vậy, việc hành nghề của luật sư nói chung và việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị thiệt hại nói riêng không được bảo đảm. Nhiều luật sư khi được người bị thiệt hại mời tham gia bảo vệ cho mình trong các buổi thương lượng, làm việc với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thường bị các cơ quan này từ chối do luật sư không có tên trong thành phần tham dự.

Trong khi pháp luật chưa có quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị thiệt hại thì nhiều luật sư đã vận dụng chế định đại diện theo uỷ quyền của pháp luật dân sự, theo đó người bị thiệt hại có thể uỷ quyền cho người khác đại diện cho mình tham

gia vào vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường. Đây là điểm sáng trong nhiều vụ việc tranh chấp về TNBTCNN những năm gần đây đã được thực hiện tương đối tốt. Đây cũng chính là xu thế tất yếu và đòi hỏi khách quan từ thực tế xã hội. Trong các vụ việc tranh chấp về trách nhiệm bồi thường, người bị thiệt hại có xu hướng sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật của luật sư hoặc trực tiếp ký hợp đồng dịch vụ pháp lý để mời luật sư tham gia bảo vệ cho mình với tư cách người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình, hoặc họ vẫn tiếp tục nhờ luật sư là người đại diện theo uỷ quyền, khi yêu cầu cơ quan nhà nước bồi thường hoặc khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường theo thủ tục tố tụng dân sự (TTDS).

Những năm qua, sự tham gia của luật sư trong việc giúp người bị thiệt hại trong các vụ án oan được dư luận xã hội quan tâm, việc tính toán bồi thường rất phức tạp, quan điểm của các bên khó đi đến thống nhất nhưng sự có mặt của luật sư tham gia giúp đương sự đã góp phần giúp đương sự, người bị thiệt hại nhận thức đúng đắn quy định của pháp luật, trách nhiệm của cơ quan nhà nước khác với trách nhiệm của người trực tiếp gây thiệt hại cũng như quyền và nghĩa vụ của người bị thiệt hại, cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại phải trên nguyên tắc cơ bản và những quy định cụ thể của pháp luật có liên quan nên vụ việc đã được giải quyết nhanh chóng, dứt điểm (như vụ

việc ông Nguyễn Thanh Chấn, ông Hàn Đức Long...).

Có thể đánh giá rằng, trong những vụ việc mà người bị thiệt hại sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật hoặc nhờ luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình thì việc giải quyết bồi thường được thực hiện kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả hơn. Điều này xuất phát từ các yếu tố sau:

Một là, luật sư là người am hiểu pháp luật, có kinh nghiệm trong hoạt động thực tiễn, có kỹ năng vận dụng pháp luật, do đó họ có thể giúp những người bị thiệt hại về mặt pháp lý có hiệu quả.

Hai là, trong quá trình giúp người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường, luật sư giúp xem xét, phát hiện ra những vấn đề chính xác, đúng luật mà các cơ quan có thẩm quyền đã áp dụng, đồng thời chỉ ra những thiếu sót hoặc sai phạm của chính các cơ quan có trách nhiệm bồi thường để phân tích, thuyết phục đương sự hoặc đề xuất, kiến nghị khắc phục.

Ba là, sự tham gia của luật sư giúp bảo đảm tính có căn cứ và nhanh chóng của hoạt động giải quyết bồi thường, tránh được tình trạng giải quyết bồi thường kéo dài do sự tắc trách của cơ quan, người có trách nhiệm giải quyết, tránh sự bảo thủ của đương sự, thiếu hiểu biết về nguyên tắc giải quyết, căn cứ hợp pháp để xác định và tính toán thiệt hại nếu không có luật sư phân tích, trợ giúp.

Bốn là, hoạt động của luật sư ở giai đoạn lập hồ sơ giải quyết bồi thường giúp đương sự nhanh chóng cung cấp các tài liệu, chứng cứ, cho lời khai, trình bày về yêu cầu, lý do đòi bồi thường nhanh chóng theo yêu cầu của cơ quan giải quyết bồi thường cũng như quan điểm đúng đắn, theo pháp luật trong quá trình thương lượng, hòa giải để thống nhất giải quyết bồi thường.

Năm là, việc lập đề nghị cấp kinh phí bồi thường, thực thi việc thực hiện thỏa thuận bồi thường hoặc phán quyết, quyết định bồi thường luật sư cũng góp phần tham gia thúc đẩy về thủ tục, trách nhiệm, tiến độ, góp sức tích cực giúp việc giải quyết đúng luật, nhanh chóng, kịp thời và đúng hạn định.

Đánh giá chung, khi tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị thiệt hại trong pháp luật về TNBTTNN thì luật sư dù ở vai trò là người đại diện theo ủy quyền trong việc đòi bồi thường thiệt hại hay là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị thiệt hại thì họ chính là một “kênh” tuyên truyền, phổ biến pháp luật, là người “bác sĩ tâm lý” giúp cho người bị thiệt hại sớm chữa lành vết thương tinh thần, sang chấn về tâm lý và giúp họ hiểu các quy định của pháp luật và tin tưởng ở kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền.

Chính nhờ việc hiểu một cách thấu đáo, đầy đủ các quy định của pháp luật mà người bị thiệt hại sẽ nắm bắt được phạm vi quyền, nghĩa vụ của mình để

thực hiện quyền yêu cầu bồi thường đúng, trúng; giúp việc giải quyết vụ việc nhanh chóng và hợp pháp.

Thực tiễn cho thấy, trong một số vụ việc, do thiếu hiểu biết pháp luật, người bị thiệt hại đã không ý thức được quyền và nghĩa vụ của mình nên đã đưa ra những yêu cầu, đòi hỏi vượt quá phạm vi cho phép của Luật TNBTCNN hoặc họ không biết thu thập tài liệu, chứng cứ cũng như áp dụng căn cứ pháp luật để đưa ra yêu cầu bồi thường theo quy định nên quyền lợi hợp pháp không được bảo đảm. Điều này dẫn tới việc giữa người bị thiệt hại và cơ quan có trách nhiệm bồi thường không thể thống nhất được việc giải quyết bồi thường hoặc phát sinh việc bất hợp tác, chống đối của người bị thiệt hại đối với cơ quan nhà nước, dẫn đến việc bồi thường chậm trễ, kéo dài, gây dư luận không đúng về chính sách pháp luật của Nhà nước, về cơ quan có thẩm quyền trong việc thực thi pháp luật về TNBTCNN.

Như vậy, có thể thấy, vai trò của luật sư với tư cách là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại mặc dù không được ghi nhận một cách đầy đủ trong các văn bản quy phạm pháp luật trước đây, nhưng thực tiễn thi hành luật, luật sư với tư cách là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại có vai trò thực sự quan trọng trong việc bảo đảm tính đúng đắn của việc yêu cầu bồi thường và của hoạt động giải quyết bồi

thường. Thực tiễn này là cơ sở và góp phần quan trọng trong việc đưa ra các nội dung sửa đổi, bổ sung có liên quan trong Luật TNBTCNN năm 2017.

2. Quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 và văn bản hướng dẫn thi hành về người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại có yêu cầu bồi thường

Trong một nền tư pháp dân chủ, khi mà các giá trị quyền con người được tôn vinh và là đích hướng đến trong hoạt động của toàn bộ hệ thống tư pháp thì hoạt động của nghề luật sư với sứ mệnh bảo vệ công lý, công bằng xã hội, được coi là một đại lượng để đánh giá uy tín và chất lượng của hoạt động tư pháp, là một tất yếu cho sự phát triển của đất nước trong dòng chảy của xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Nhận thức sâu sắc được điều này, ngày 20/6/2017, tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật TNBTCNN 2017 và Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018. Có thể nói, so với Luật TNBTCNN năm 2009 thì Luật TNBTCNN năm 2017 đã có nhiều nội dung sửa đổi, bổ sung quan trọng liên quan đến người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người yêu cầu bồi thường. Cụ thể như sau:

Một là, Luật TNBTCNN năm 2017 đã bổ sung thuật ngữ “*người yêu cầu bồi thường*” (khoản 3 Điều 3), trong đó, quy định nội hàm bao gồm cả “*người đại diện theo ủy quyền của người bị thiệt*

hại”. Tiếp đó, tại Điều 5 về quyền yêu cầu bồi thường, Luật đã bổ sung chủ thể có quyền yêu cầu bồi thường là *“cá nhân, pháp nhân được những người quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này ủy quyền thực hiện quyền yêu cầu bồi thường”* (khoản 4).

Các quy định trên là những nỗ lực tiến bộ rất đáng ghi nhận của các nhà lập pháp nước ta, bởi Luật đã ghi nhận vai trò của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại là vai trò của *“người yêu cầu bồi thường”* chứ không chỉ là người đại diện theo ủy quyền như quy định của Bộ luật Dân sự. Như vậy, ngay từ giai đoạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường, luật sư với tư cách người đại diện theo ủy quyền của người bị thiệt hại đã có thể tham gia vào quá trình giải quyết vụ việc.

Hai là, Luật TNBTCNN năm 2017 bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của người bị thiệt hại, trong đó, quy định người bị thiệt hại có quyền *“nhờ người khác bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình”* (điểm d khoản 1 Điều 13).

Việc bổ sung quy định nêu trên chính là xuất phát từ việc quyền của người bị thiệt hại phải được phát sinh từ quyền dân sự. Do vậy, quyền cơ bản của người bị thiệt hại chính là quyền đề cập đến về vấn đề có quyền nhờ người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho mình, đó là quyền nhờ luật sư hoặc là trợ giúp viên pháp lý... và vấn đề này đã được quy định cụ thể trong Luật TNBTCNN để người dân biết và thực hiện. Có thể nói,

việc bổ sung quy định nêu trên đã thống nhất nhận thức pháp luật về TNBTCNN, trong đó, khẳng định rõ việc người bị thiệt hại có quyền nhờ người khác để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình chứ không chung chung như Luật TNBTCNN năm 2009.

Ba là, Luật TNBTCNN năm 2017 bổ sung quy định về thành phần thương lượng việc bồi thường giữa người yêu cầu bồi thường với cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ (khoản 3 Điều 46), theo đó, thành phần thương lượng bắt buộc là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp (nếu có) của người yêu cầu bồi thường là: i) người bị thiệt hại; ii) người thừa kế của người bị thiệt hại trong trường hợp người bị thiệt hại chết; iii) tổ chức kế thừa quyền, nghĩa vụ của tổ chức bị thiệt hại đã chấm dứt tồn tại và iv) người đại diện theo pháp luật của người bị thiệt hại thuộc trường hợp phải có người đại diện theo pháp luật theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Đây cũng là nội dung sửa đổi, bổ sung rất quan trọng trong Luật TNBTCNN năm 2017 bởi Luật đã ghi nhận người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp là một thành phần thương lượng bắt buộc, và khi đã là thành phần bắt buộc thì việc thương lượng chỉ có giá trị pháp lý và bảo đảm tính hợp pháp khi có sự tham gia của họ. Ngoài ra, điều này cũng có ý nghĩa to lớn đối với người được bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp bởi họ sẽ luôn có người “đồng hành” để bảo đảm quyền và lợi ích hợp

pháp của họ luôn được bảo đảm trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường.

Bốn là, theo Nghị định 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật TNBTCNN năm 2017 thì người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại (nếu có) là một trong những thành phần bắt buộc có mặt trong buổi trực tiếp xin lỗi và cải chính công khai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (khoản 1 Điều 23).

Tương tự như quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật TNBTCNN năm 2017, quy định này của Nghị định 68/2018/NĐ-CP cũng đã ghi nhận vị trí và vai trò của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị thiệt hại trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại, đồng thời là biện pháp pháp lý để bảo đảm tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại trong quá trình giải quyết việc yêu cầu bồi thường, trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Nhà nước.

3. Kết luận

Có thể nói, chế định pháp luật về TNBTCNN là một trong những chế định pháp luật rất quan trọng, thể hiện rõ nét tính nhân văn của Nhà nước ta cũng như trách nhiệm của Nhà nước trước công dân mà đặc biệt là đối với những cá nhân, tổ chức đã phải gánh chịu những mất mát về vật chất, tổn thất về tinh thần do người thi hành công vụ gây ra. Luật TNBTCNN năm 2017 được thông qua là một trong những dấu

mốc quan trọng thể chế hóa đường lối đúng đắn của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong tiến trình cải cách tư pháp, triển khai thi hành các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân nói chung cũng như của việc hoàn thiện chế định pháp luật về TNBTCNN nói riêng. Với những quy định quan trọng về vai trò, trách nhiệm của luật sư giữ vai trò là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức bị thiệt hại theo quy định của Luật TNBTCNN sẽ phát huy tác dụng trên thực tiễn, góp phần hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật trong tiến trình cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân và đáp ứng hiệu quả mục tiêu cao nhất là bảo vệ quyền con người trong chế độ xã hội chủ nghĩa hiện nay. ■

Tài liệu tham khảo

1. Nghị quyết số 47-CP ngày 03/5/1997 của Chính phủ về việc giải quyết bồi thường thiệt hại do công chức, viên chức nhà nước, người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra.
2. Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 17/3/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra.
3. Bộ luật Dân sự năm 1995; Bộ luật Dân sự năm 2005; Bộ luật Dân sự năm 2015.
4. Luật TNBTCNN năm 2009.
5. Hiến pháp năm 2013.
6. Luật TNBTCNN năm 2017.
7. Nghị định 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật TNBTCNN.